

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2017/HSST

Ngày: 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.

2. Ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại nhà văn hóa khu dân cư Bích Động - Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST, ngày 13/12/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/QĐXXST ngày 13/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến D, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký thường trú (ĐKTT): Khu T, phường Bến Tắm, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi sinh sống: Số nhà A, đường Đ, khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Áo A; tiền sự, tiền án, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/9/2017; tạm giam ngày 29/9/2017 tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an Hải Dương, có mặt.

2. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 11/7/1998;

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T và bà Vũ Thị T; tiền sự,

tiền án, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 27/9/2017; tạm giam ngày 29/9/2017 tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an Hải Dương, có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Ngọc L bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 26/9/2017 Nguyễn Tiến D bắt xe bus đi đến bến xe cầu Rào, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng với mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, D gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi nilon trong chứa nhiều loại ma túy tổng hợp và cân sa với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D cất giấu vào trong người rồi đi về nơi ở của mình tại số nhà A, đường Đ, thuộc khu dân cư Thái Học 3, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Tại nơi ở, D chia nhỏ số ma túy mua được đựng vào túi nilon thành nhiều phần khác nhau rồi cất giấu trong phòng khách, phòng để đồ và phòng tắm. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/9/2017, khi D đang ở nơi ở thì có Nguyễn Ngọc L đến chơi. Trong lúc ngồi chơi có Phạm Mạnh C, sinh năm 1990; HKTT: Khu dân cư Hùng Vương, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh gọi điện thoại cho D hỏi mua 1.500.000 đồng tiền ma túy đá, D đồng ý. D đi vào trong phòng tắm lấy một túi nilon ma túy đá mang ra và nói với L: “mày cầm túi ma túy này, tý thằng C gọi điện ở đâu thì đưa cho nó”, L biết là cầm bán hộ ma túy cho D nhưng vẫn đồng ý. Do không có điện thoại nên khi nhận túi ma túy, L nói với D: “nhưng em không có điện thoại”, nghe L nói vậy thì D lấy trên bàn uống nước một điện thoại di động Nokia bên trong gắn sim số 0966.140.855 đưa cho L. Một lúc sau khi L đi thì C gọi điện cho D, nghe điện thoại D nói với C: “chờ tý thằng L nói gọi cho”. Trên đường đi ra ngã ba Sao Đỏ, L gọi điện thoại thì C hẹn ra cổng Trường mầm non Tuấn Việt trên đường Bạch Đằng, thuộc khu dân cư Trần Hưng Đạo, thị xã Chí Linh để giao ma túy. Gặp nhau L đưa cho C túi ma túy trước đó D đưa cho L và nhận của C số tiền 1.500.000 đồng thì bị Lực lượng công an thị xã Chí Linh phát hiện bắt quả tang; thu tại tay phải của L số tiền 1.500.000 đồng (gồm 3 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 trong lắp sim số 0966.140.855; thu giữ trên tay phải Phạm Mạnh C 01 túi nilon màu trắng kích thước 2.5x2.5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ngà.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D, Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Chí Linh đã thu giữ: Tại giá để đồ trong nhà tắm tầng 2 một hộp kim loại có kích thước 02x03x08 cm mặt trên và dưới của hộp đều có chữ Metos bên trong hộp có chứa 02 túi nilon màu trắng, một túi có viên màu xanh kích thước 04x04cm bên trong có chứa 10 viên dạng nén hình trụ tròn đều có đường kính giống nhau là 01x0.5 cm; 01 túi nilon có khóa viên đỏ có kích thước 6.5x04cm bên trong có chứa 16 viên nén dạng hình trụ tròn đều có đường kính 01x0.5cm và nửa viên nén màu xanh (niêm phong ký hiệu mẫu 2); 03 túi nilon màu trắng có khóa màu xanh trong đó có 02 túi nilon đều có kích thước 2.3x2.3cm bên trong hai túi này đều chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu mẫu 3) và một túi chứa chất bột màu xanh (niêm phong ký hiệu mẫu

5); thu giữ tại phòng để đồ trên tầng hai một hộp kim loại hình trụ tròn có đường kính 06x14cm bên trong có chứa 03 túi nilon màu trắng có khóa viền da cambeen trong 03 túi nilon này đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu mẫu 4); thu giữ trong tủ tại phòng khách 01 túi nilon kích thước 07x6.5cm bên trong chứa lá khô ghi là cần sa (niêm phong ký hiệu mẫu 6); thu giữ tại bàn uống nước trong phòng khách 01 bộ đồ sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 trong gắn sim 0978.997.868.

Kết luận giám định số: 4907/C54(TT2) ngày 25/10/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng ngà (mẫu 1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,208 gam loại Ketamine. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu 2 (các viên nén và mảnh màu xanh) gửi giám định, tổng trọng lượng mẫu 9,576 gam. Mẫu chất bột màu trắng trong 02 túi nilon (mẫu 3) gửi giám định đều là ma túy có tổng trọng lượng 0,841 gam loại Ketamine. Mẫu tinh thể dạng cục màu trắng trong 03 túi nilon (mẫu 4) gửi giám định đều là ma túy, có trọng lượng 5.208 gam loại Methamphetamine. Chất bột màu xanh (mẫu 5) gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,341 gam loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate. Thực vật khô (mẫu 6) gửi giám định là cần sa, có trọng lượng 1,941 gam.

Cáo trạng số 76/VKS-HS, ngày 22/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Ngọc L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà hôm nay:

- Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, không có ý kiến thắc mắc, đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Ngọc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, 53, 33 điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 41, BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đối với các bị cáo D, L; điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo L. Xử phạt Nguyễn Tiến D từ 36 đến 39 tháng tù; Nguyễn Ngọc L từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn đều tính từ ngày bắt tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: “Hồi 21 giờ, ngày 27/9/2017, tại khu vực công Trường mầm non "Tuần Việt" trên đường Bạch Đằng, thuộc khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Ngọc L biết rõ Nguyễn Tiến D bán trái phép 01 túi linon chứa 0,208 gam ma túy loại Ketamine cho đối tượng Phạm Mạnh C với giá 1.500.000đ và nhờ L giao hộ; L đồng ý và trực tiếp giao túi linon chứa ma túy nêu trên cho C và nhận số tiền 1.500.000đ thì bị bắt quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của D đã thu giữ tổng số 6,598 gam ma túy gồm: (0,841 gam loại Ketamine, 5,209 gam loại Methamphetamine; 0,341 gam loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate) và 1,941 gam loại Cần sa mục đích D để bán trái phép”.

Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Ngọc L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi bán trái phép chất Ketamine cho đối tượng Phạm Mạnh C để kiếm lời; D còn cất dấu tại nơi ở nhiều loại ma túy gồm Ketamine, Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate và cần sa với mục đích bán để trái phép; Cần sa, chất MDMA nằm trong danh mục I, chất Methamphetamine, Methylphenidate nằm trong danh mục II, chất Ketamine nằm trong danh mục III, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ cấm tuyệt đối sử dụng trong đời sống xã hội nên đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy gây nghiện, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo biết rõ việc mua, bán chất ma túy gây nghiện bị Nhà nước cấm; nhận thức rõ các chất ma túy gây nghiện rất có hại cho sức khỏe và tinh thần của người sử dụng mà còn có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân phát sinh ra tội phạm và các vi phạm pháp luật khác nhưng vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bản thân đã thực hiện.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Nguyễn Tiến D là người mua chất ma túy đem về chia nhỏ và cất dấu tại nơi ở của mình; trực tiếp giao dịch thỏa thuận việc mua bán chất ma túy cho đối tượng Phạm Mạnh C; đưa cho Nguyễn Ngọc L gói ma túy, điện thoại và nhờ L giao ma túy cho C; trực tiếp cất dấu 6,598 gam ma túy các loại và 1,941 gam loại cần sa tại nhà với mục đích để bán trái phép nên là vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Ngọc L biết rõ Nguyễn Tiến D bán trái phép 01 túi linon chứa 0,208 gam ma túy loại Ketamine cho đối tượng C và nhờ L giao hộ; L đồng ý và trực tiếp giao túi linon chứa ma túy cho C và nhận số tiền 1.500.000đ nên là người thực hành tội phạm ở vai trò giúp sức cho bị cáo D; có vị trí thứ 2 trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo D, L đều không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Các bị cáo D, L sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn nhận tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; bị cáo L phạm tội nghiêm trọng với vai trò là đồng phạm giúp sức không lớn trong vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có mẹ đẻ bà Vũ Thị T là người có thành tích, được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét thấy các bị cáo D, L phạm tội mua bán trái phép các chất ma túy với tính chất và mức độ nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo D phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với mục đích vụ lợi nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS; bị cáo L phạm tội không vì động cơ vụ lợi, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

Về vật chứng:

Số lượng chất ma túy đã thu giữ của D, L (hoàn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì đã niêm phong) và 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 cồng và 01 ống hút nhựa màu trắng là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo D 02 hộp kim loại, 01 sim điện thoại; thu giữ của L 01 sim điện thoại dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cho tiêu hủy. Thu giữ của Long 01 điện thoại di động Nokia 216, của D 01 điện thoại di động Nokia 225 dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mai sung quỹ Nhà nước.

Thu giữ của L số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho D, D khai mua ma túy ở Bến xe Cầu Đào, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng của người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý; anh Nguyễn Dương Thảo cho D thuê nhà với mục đích để ở, không biết việc D cất dấu chất ma túy tại nhà nên không đặt ra xử lý.

Đối với Phạm Mạnh C có hành vi mua 0,208 gam Ketamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, do số lượng chất ma túy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thị xã Chí Linh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo D, L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Ngọc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194, Điều 20, 53, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Tiến D 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 28 tháng 9 năm 2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, 53, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Ngọc L 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27 tháng 9 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Tiến D 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà Nguyễn Tiến D chưa nộp số tiền phạt nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu của Nguyễn Tiến D, Nguyễn Ngọc L số lượng ma túy (hoàn lại sau giám định) gồm: Mẫu 1: 0,113 gam; mẫu 2: 7,039 gam; mẫu 3: 0,586 gam; mẫu 4: 4,372 gam; mẫu 5: 0,145 gam; mẫu 6: 0,806 gam, vỏ bao gói mẫu (được đựng trong 01 phong bì niêm phong số: 4907/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát); 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm có 01 bình thủy tinh, 01 cốc và 01 ống hút nhựa màu trắng là vật nhà nước cấm lưu hành cho tiêu hủy.

Tịch thu của Nguyễn Tiến D 01 hộp kim loại có kích thước (2x3x8) cm mặt trên và dưới đều có chữ Mentos; 01 hộp kim loại hình trụ tròn có kích thước (6x14) cm; 01 sim số 0978997868; của Nguyễn Ngọc L 01 sim số 0966140855 dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cho tiêu hủy.

- Tịch thu số tiền 1.500.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Ngọc L do phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại di động Nokia 216 có số IMEI 354884081763129 đã thu giữ của Nguyễn Ngọc L và 01 điện thoại di động Nokia 225 có số IMEI 353689/07/098290/8 đã thu giữ của Nguyễn Tiến D dùng vào việc phạm tội cho phát mại sung quỹ Nhà nước (*Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2017*).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Ngọc L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngọc